**PHỤ LỤC NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ**

**(***Đính kèm thông báo số /TB-BVBD ngày tháng năm 2024)*

|  |
| --- |
| **A. BẢNG VỊ TRÍ VÀ THỜI GIAN LÀM VIỆC CỦA TỪNG KHU VỰC** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Khu vực** | | **Ca hành chính** | | **Ca khác** | | CA TRỰC |
| 5H-17H | 17H-5H | 10H-22H | 24/24 |
| **KHU KĨ THUẬT CAO (Diện tích: 10.399 m2** | | | | | | | |
| **1** | **NgoẠI cảnh** | **Diện tích: 1.603 m2** |  |  |  |  | 1 vị trí trực phát sinh khu vực ngoại cảnh |
| Ngoại cảnh đường nhựa trong khuôn viên bệnh viện + cây xanh | 3 | 1 |  |  |
| Vỉa hè+ cây xanh |
| Kho | Khi có nhu cầu | | | |
| nhà rác y tế + sinh hoạt |  |  |  | 1 |
| **2** | **Trệt** | **Diện tích: 1.204 m2** |  |  |  |  | 1 vị trí trực phát sinh khu vực Tầng trệt |
| Phòng Công tác xả hội + Bảo vệ | 3 | 1 | 1 |  |
| Viện phí |
| Khoa Khám bệnh |
| Khoa Xét Nghiệm |
| Nhà thuốc |
| Chuẩn đoán hình ảnh |
| Hành lang + thang bộ + thang máy |
| **3** | **Tầng 1** | **Diện tích: 949 m2** |  |  |  |  | 1 vị trí trực phát sinh khu vực Tầng 1- 2 |
| Khoa Nội Soi Tiêu Hóa | 2 | 1 | 1 |  |
| Khám chuyên khoa |
| Khoa Gây mê hồi sức 2 |
| Vệ sinh công cộng |  | 1 |
| **4** | **Tầng 2** | **Diện tích: 949 m2** |  |  |  |  |
| Khoa Phẫu thuật Tim- Mạch Máu | 2 | 1 | 1 |  |
| Mổ Robot |
| Khu phẫu thuật trong ngày |
| **5** | **Tầng 3** | **Diện tích: 949 m2** |  |  |  |  | 1 vị trí trực phát sinh khu vực Tầng 3-4 |
| Khoa Niệu C | 2 | 1 | 1 |  |
| **6** | **Tầng 4** | **Diện tích: 949 m2** |  |  |  |  |
| Khoa Ngoại Tổng Hợp | 2 | 1 | 1 |  |
| **7** | **Tầng 5** | **Diện tích: 949 m2** |  |  |  |  | 1 vị trí trực phát sinh khu vực Tầng 4-5-6 |
| Khoa Nam Học | 2 | 1 | 1 |  |
| Vệ sinh công cộng |  |  |  | 1 |
| **8** | **Tầng 6** | **Diện tích: 949 m2** | 2 |  | 1 |  |
| Khoa Nam Học |
| Phòng Điều Dưỡng |
| Phòng Nghiên Cứu Khoa Học- Chỉ Đạo Tuyến |
| Phòng Quản Lý Chất Lượng |
| Văn phòng Đoàn thể |
| Hội trường 5 |
| **9** | **Tầng 7** | **Diện tích: 949 m2** |  |  |  |  |
| Hội trường 1234 | 1 |  |  |  |
| **10** | **Hầm** | **Diện tích: 949 m2** |  |  |  |  | 1 + ngoại cảnh |
| Nhà xe | Khi có nhu cầu | | | |
| **11** | **Khác** | Định kỳ + seno | 4 |  |  |  |  |
| Lấy rác | 3 | 2 |  |  |  |
| Hộ lý GMHS2 | 3 | 1 |  |  |  |
| Kho + giặt tải | 1 |  |  |  |  |
| Giám sát | 2 |  | 1 |  |  |
| **TỔNG CỘNG: 58 vị trí** | | | 32 | 10 | 8 | 3 | 5 vị trí trực phát sinh |
| *(Yêu cầu: Tối thiểu bố trí 1 nhân sự tại 1 vị trí)* | | | | | | | |

Thời gian làm việc: Thứ 2 đến Chủ Nhật, kể cả ngày lễ, tết. Giờ làm việc có thể thay đổi theo nhu cầu của khoa phòng

- Thời gian lấy rác: 05h-08h, 12h30-15h30, 18h-20h và khi khoa phòng có yêu cầu

| **B. BẢNG CHI TIẾT CÔNG VIỆC** | | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chi tiết công việc** | **Số lần làm sạch** | | | | **Ghi chú** |
| **Ngày** | **Tuần** | **Tháng** | **Quý** |
| **I** | **Khu vực ngoại cảnh, sảnh, Khu vực ngồi chờ** |  |  |  |  |  |
| 1 | Quét, hút bụi và lau sàn với hóa chất làm sạch | 3 |  |  |  |  |
| 2 | Thu gom rác (khi đầy 3/4) và thay túi rác mới | 3 |  |  |  | + khi có phát sinh đầy tràn thùng rác |
| 3 | Thường xuyên kiểm tra và đẩy bụi ở khu vực này | 4 |  |  |  | + khi có phát sinh |
| 4 | Làm sạch sàn bằng máy chà sàn với hóa chất làm sạch |  | 1 |  |  |  |
| 5 | Tẩy vết dơ phát sinh trên sàn | 1 |  |  |  |  |
| 6 | Cọ rửa các góc tường, hành lang, chân tường bằng bàn chải |  | 1 |  |  |  |
| 7 | Lau tường, cột, trần, lan can và các thiết bị trên trần, tường | Khi có phát sinh | | | |  |
| 8 | Cọ rửa các vết bẩn nặng, chân tường, cột bằng hóa chất |  | 1 |  |  |  |
| 9 | Lau các hệ thống đèn, quạt, thông gió, bảng hiệu… |  |  | 1 |  | + khi có nhu cầu |
| 10 | Quét mạng nhện trần |  |  | 1 |  |  |
| 11 | Tổng vệ sinh từ trần xuống tường, sàn. |  |  |  | 1 |  |
| 12 | Vệ sinh mái |  | 1 |  |  | + khi có nhu cầu |
| 13 | Lau các băng ghế ngồi | 1 |  |  |  |  |
| 14 | Vệ sinh trong và ngoài thùng rác | 1 |  |  |  | + khi có nhu cầu |
| 15 | Cắt, tỉa, thu gom cành cây khô | 1 |  |  |  |  |
| 16 | Tưới cây | 1 |  |  |  | + khi có nhu cầu |
| 17 | Trồng cây, bón phân |  |  | 1 |  | + khi có nhu cầu |
| 18 | Làm sạch các chậu/bồn cây xanh bằng sứ, bảng chỉ dẫn, bảng logo, biển báo tại khu vực các sảnh và khu vực ngồi chờ trong khuôn viên bệnh viện | 1 |  |  |  |  |
| **II** | **Khu vực công cộng (thang bộ, thang máy, kính):** |  |  |  |  |  |
| 1 | Quét, hốt rác thang bộ, thang máy | 2 |  |  |  | + khi có nhu cầu |
| 2 | Lau sạch sàn thang bộ, thang máy | 2 |  |  |  | + khi có nhu cầu |
| 3 | Lau sạch các vách, nút bấm thang máy,…xịt mùi thơm | 2 |  |  |  | + khi có nhu cầu |
| 4 | Kiểm tra và xử lý các vết dơ | Khi có phát sinh | | | |  |
| 5 | Lau kính, vách kính trong tầm với | 2 |  |  |  |  |
| 6 | Lau sạch các vết bẩn trên kính | Khi có phát sinh | | | |  |
| 7 | Cọ rửa các bậc thang bộ, cọ rửa chân tường bằng hóa chất |  |  | 1 |  |  |
| 8 | Lau trần thang máy, máng đèn |  |  | 2 |  |  |
| 9 | Đánh bóng các cửa bên trong, ngoài thang máy bằng hóa chất chuyên dụng |  |  | 1 |  |  |
| 10 | Gạt kính và những nơi cao < 4m |  |  | 1 |  |  |
| 11 | Làm sạch khu bên dưới cầu thang (gầm cầu thang) | 1 |  |  |  |  |
| **III** | **Khu vực nhà vệ sinh công cộng:** |  |  |  |  |  |
| 1 | Lau khô khi sàn ướt | Khi có phát sinh | | | |  |
| 2 | Lau sạch các thiết bị vệ sinh: bồn cầu, lavabo…. | 1 |  |  |  | + khi có nhu cầu |
| 3 | Khử mùi, thay giấy và xà bông | 2 |  |  |  |  |
| 4 | Xử lý nhanh các trường hợp bẩn phát sinh | Khi có phát sinh | | | |  |
| 5 | Rửa thùng rác | 1 |  |  |  |  |
| 6 | Lau cửa, vách ngăn, kính | 2 |  |  |  |  |
| 7 | Kiểm tra và xử lý các vết dơ | Khi có phát sinh | | | |  |
| 8 | Vệ sinh tổng thể cuối ngày và khử trùng | 1 |  |  |  |  |
| 9 | Đánh sàn bằng máy bằng hóa chất chuyên dụng |  |  | 1 |  |  |
| 10 | Cọ rửa các ngóc ngách và những nơi khó với tới/bàn chải tay, phớt, hóa chất tẩy rửa |  | 1 |  |  |  |
| 11 | Tổng vệ sinh từ trần xuống sàn. |  |  | 1 |  |  |
| 12 | Làm sạch đảm bảo sự thông suốt của lỗ thoát nước thải | Hàng ngày |  |  |  |  |
| 13 | Kiểm tra và thay thảm chùi chân | 4 |  |  |  |  |
| 14 | Thu gom rác (khi đầy 3/4) và thay túi rác mới | Khi đầy ¾ | | | | |
| **IV** | **Khu vực các khoa lâm sàng (phòng bệnh):** |  |  |  |  |  |
| 1 | Quét, lau sạch sàn bằng hóa chất chuyên dụng | 2 |  |  |  |  |
| 2 | Thu gom rác (khi đầy 3/4) và thay túi rác mới | 2 |  |  |  | + khi có nhu cầu và sau mỗi ca xuất viện |
| 3 | Lau giường, bàn đệm, ghế, tủ, đèn ngủ, tủ lạnh,... các vật dụng trong phòng | 1 |  |  |  | Sau mỗi ca xuất viện |
| 4 | Làm sạch bồn rửa tay, gương | 2 |  |  |  | + khi có phát sinh |
| 5 | Lau cửa ra vào, cửa sổ, khử trùng tay nắm cửa bằng hóa chất |  | 2-3 |  |  |  |
| 6 | Làm sạch các bồn tiểu bệnh nhân bằng hóa chất | 2 |  |  |  | + khi có phát sinh |
| 7 | Lau tường các loại, công tắc trên tường |  | 2-3 |  |  |  |
| 8 | Vận chuyển rác tới nơi quy định | 2 |  |  |  |  |
| 9 | Vệ sinh thùng chứa rác | 1 |  |  |  |  |
| 10 | Tổng vệ sinh sau khi bệnh nhân xuất viện | Khi có phát sinh | | | |  |
| 11 | Kiểm tra và xử lý rác nổi, vết dơ | Khi có phát sinh | | | |  |
| 12 | Lau sạch xe băng ca, xe đẩy |  | 2-3 |  |  |  |
| 13 | Đánh sạch sàn bằng máy chuyên dụng |  |  |  | 1 |  |
| 14 | Quét mạng nhện, lau quạt trần, màng đèn |  |  | 1 |  |  |
| 15 | Lau các thiết bị trên tường: quạt treo, hút gió |  |  | 1 |  |  |
| 16 | Tổng vệ sinh từ trần xuống sàn. |  |  |  | 1 |  |
| 17 | Kiểm tra và thay thảm chùi chân | 4 |  |  |  |  |
| **V** | **Khu vực các khoa GMHS, HSCC và các khoa cận lâm sàng:** |  |  |  |  |  |
| **A** | **Phòng chăm sóc đặc biệt, phòng cấp cứu, GMHS:** |  |  |  |  |  |
| 1 | Lau giường, chân giường | 1 |  |  |  |  |
| 2 | Lau sàn, lau các vết bẩn trên tường | 2 |  |  |  |  |
| 3 | Lau các đồ đạc thông thường trong phòng (bàn, ghế, tủ….) | 1 |  |  |  |  |
| 4 | Thu gom rác, thay túi nilon (phân biệt rác y tế và rác sinh hoạt) | 2 |  |  |  | + khi có nhu cầu |
| 5 | Lau chùi các bồn rửa tay bằng hóa chất làm sạch | 2 |  |  |  | + khi có phát sinh |
| 6 | Thường xuyên kiểm tra và xử lý vết dơ, dịch tiết… trong phòng mổ | Khi có phát sinh | | | |  |
| 7 | Lau chùi cửa ra vào, cửa sổ, khử trùng tay nắm cửa |  | 2-3 |  |  |  |
| 8 | Thường xuyên kiểm tra và xử lý vết dơ, dịch tiết… | Khi có phát sinh | | | |  |
| 9 | Làm sạch sàn bằng máy và hóa chất chuyên dụng |  |  | 1 |  |  |
| 10 | Kiểm tra và thay thảm chùi chân | 4 |  |  |  |  |
| **B** | **Các phòng chuyên môn: Khám, Siêu âm, Xét nghiệm, X-quang,...** |  |  |  |  |  |
| 1 | Đổ rác, hút bụi | 1 |  |  |  | + khi có nhu cầu |
| 2 | Lau sàn, tường (phòng X-quang: không lau ướt) | 2 |  |  |  |  |
| 3 | Lau bàn, ghế, giường, tủ, công tắc… | 1 |  |  |  |  |
| 4 | Lau sạch ghế ngồi chờ | 1 |  |  |  |  |
| 5 | Làm sạch sàn bằng máy và hóa chất chuyên dụng |  |  | 1 |  |  |
| 6 | Lau sạch các thiết bị trên tường, trần: quạt thông gió, máng đèn |  |  | 1 |  |  |
| 7 | Tổng vệ sinh từ trần nhà xuống sàn |  |  | 1 |  |  |
| 8 | Kiểm tra và thay thảm chùi chân | 4 |  |  |  |  |
| 9 | Thu gom rác (khi đầy 3/4) và thay túi rác mới | Khi đầy ¾ | | | |  |
| **VI** | **Khu vực phòng làm việc, phòng họp, hội trường** |  |  |  |  |  |
| 1 | Lau sàn, thu gom rác (khi đầy 3/4) và thay túi rác mới | 1 |  |  |  |  |
| 2 | Lau sạch mặt ngoài bàn, điện thoại bàn | 1 |  |  |  |  |
| 3 | Lau sạch mặt ngoài ghế, tủ, kệ, thiết bị văn phòng , tivi | 1 |  |  |  |  |
| 4 | Hút thảm sàn (nếu phòng trải thảm) |  | 3 |  |  |  |
| 5 | Tẩy điểm vết dơ sàn thảm khi xuất hiện vết dơ (nếu phòng trải thảm) | Khi có nhu cầu | | | |  |
| 6 | Giặt thảm sàn (nếu phòng trải thảm) |  |  | Yêu cầu |  |  |
| 7 | Lau sạch cửa ra vào, cửa sổ, cửa kính, rảnh cửa lùa, tẩy sạch vết dơ trên sàn, tường, vách ngăn |  | 1 |  |  |  |
| 8 | Lau chùi quạt, lỗ thông gió, hút bụi máng đèn, bóng đèn |  |  | 2 |  |  |
| 9 | Lau chùi các vật dụng, trang thiết bị khác theo yêu cầu và hướng dẫn của khoa, phòng |  |  |  |  |  |
| 12 | Tổng vệ sinh làm sạch từ trên trần, tường, xuống sàn. |  |  | 1 |  |  |
| 13 | Kiểm tra và thay thảm chùi chân | 4 |  |  |  |  |
| **VII** | **Khu vực tầng thượng, ban công, mái nhà, sê nô** |  |  |  |  |  |
| 1 | Quét, thu gom rác |  | 3 |  |  |  |
| 2 | Kiểm tra tất cả các sê nô, mái bằng có nghẹt rác không và xử lý ngay khi có rác |  | 2 |  |  |  |
| **VIII** | **Khu tập trung để chất thải tạm thời trước khi thu gom vận chuyển về nhà rác** |  |  |  |  |  |
| 1 | Thu gom vận chuyển chất thải về nhà rác |  |  |  |  |  |
|  | Đối với phòng bệnh (sáng 5h- chiều 13h) | 2 |  |  |  | + khi có nhu cầu và sau mỗi ca xuất viện |
|  | Đối với những nơi công cộng | Tối thiểu 3 lần |  |  |  | + khi thùng rác đầy |
|  | Đối với các phòng ban chức năng, phòng hành chính các khoa | 1 |  |  |  |  |
| 2 | Rửa thùng rác | 1 |  |  |  |  |
| 3 | Vệ sinh làm sạch khu vực | 2 |  |  |  |  |
| **IX** | **Khu vực vỉa hè:** |  |  |  |  |  |
| 1 | Thường xuyên kiểm tra và quét rác ở khu vực này | 1 |  |  |  | + khi có phát sinh |
| 2 | Cắt, tỉa, thu gom cành cây khô | 1 |  |  |  |  |
| 3 | Tưới cây | 1 |  |  |  | + khi có nhu cầu |
| 4 | Trồng cây, bón phân |  |  | 1 |  | + khi có nhu cầu |

**Ghi chú:**

- Tất cả khu vực do Nhà thầu quản lý phải luôn đảm bảo sạch sẽ theo đúng tiêu chuẩn cho từng khu vực.

- Nhà thầu phải sắp xếp phân bổ nhân viên làm sạch và giám sát đảm bảo khu vực và khối lượng công việc làm sạch.

- Đồng phục đúng quy định

- Đảm bảo giờ làm việc

- Không làm quá chức năng của mình (giải thích, chỉ dẫn BN về bệnh…)

- Có vị trí trực để dễ dàng liên hệ khi cần

- Việc duy trì vệ sinh là giữ cho các khu vực luôn sạch sẽ, kiểm tra và vệ sinh ngay khi phát hiện có vấy bẩn. Việc kiểm tra phải đảm bảo phát hiện ra sự vây bẩn với thời gian tối đa 30 phút kể từ khi có sự vây bẩn.

- Trong suốt thời gian làm việc của từng khoa phòng, công tác vệ sinh phải đảm bảo, công việc vệ sinh nào ảnh hưởng đến công tác khám chữa bệnh phải thực hiện vào thời gian phù hợp và có sự đồng ý của khoa phòng liên quan (VD: Các khoa khám bệnh mở khám lúc 05h thì phòng khám phải đảm bảo sạch sẽ trước 05h).

**\*Đối với khu nhà vệ sinh:**

- Có quy định về thời gian làm vệ sinh trong ngày cho nhân viên vệ sinh, được lưu bằng văn bản, sổ sách.

- Đối với các nhà vệ sinh công cộng mở cửa 24h/24h: phải có người trực 24h/24h.

- Đảm bảo trong nhà vệ sinh không có: nước đọng trên sàn nhà, rác, vết bẩn, mùi hôi, côn trùng.

**\*Đối với khu điều trị, văn phòng:**

- Đảm nhận tất cả các công việc vệ sinh công nghiệp thường qui, trọn gói, chất lượng cao, đúng quy trình cho tất cả các phòng, tòa nhà gồm: sàn nhà, trần nhà, cửa, lan can, hành lang, cầu thang, các loại quạt, bóng đèn, lau cửa kiếng, giường bệnh, xe đẩy bệnh, tủ đầu giường, bàn tủ làm việc, nhà vệ sinh, máy nước uống, tủ lạnh, mái nhà của tòa nhà nhà thầu phụ trách, thu gom rác từ các thùng rác khi đến 3/4 thùng, định kỳ vận chuyển rác đến nhà chứa rác bệnh viện (trừ các máy móc trang thiết bị y tế, máy vi tính và máy in).

- Đảm bảo cho các buồng làm việc, buồng bệnh, buồng thủ thuật, buồng vệ sinh và các khu vực công cộng luôn sạch sẽ, trật tự, ngăn nắp theo đúng quy trình kỹ thuật và quy chế quản lý buồng bệnh.

- Tải lau nhà, khăn lau dùng riêng cho khu vực phòng hành chánh và phòng bệnh

**\*Đối với khu vực vệ sinh ngoại cảnh:**

* + - Đảm nhận tất cả các công việc vệ sinh công nghiệp thường qui, trọn gói, chất lượng cao, đúng quy trình gồm: quét bụi, rác, lá cây rụng toàn bộ lối đi, ban công, mái vòm, mái nhà, bồn hoa, thu gom rác từ các thùng rác khi đến 3/4 thùng, định kỳ vận chuyển rác đến nhà chứa rác bệnh viện, lau cổng chính, biển báo, bảng logo, bảng chỉ dẫn, lau sạch ghế ngồi chờ, ghế đá, rửa thùng rác, thông rãnh thoát nước để hệ thống thoát nước không bị nghẽn, ngập trong mùa mưa.

**\*Đối với khu vực các mái nhà:**

* + - Tùy tính chất khu vực mà nhà thầu có kế hoạch vệ sinh mái phù hợp. Đảm bảo không tồn đọng rác dẫn đến gây nghẽn hệ thống thoát nước hoặc gây thấm dột, tràn nước do không đảm bảo công tác vệ sinh mái nhà.

**\* Các yêu cầu đặc biệt đối với các khoa GMHS, Hồi Sức Tích Cực Chống Độc, HSCC và các phòng bệnh nặng:**

* + - Công việc dọn dẹp vệ sinh sẽ được thực hiện theo lịch công tác và các việc phát sinh hàng ngày theo yêu cầu của khoa.
    - Khăn lau & đầu lau sàn phải được thay ngay khi dùng làm sạch máu hay dịch bệnh và được thu gom, giặt hấp khử trùng riêng.
    - Khăn lau & đầu lau sàn sử dụng cho khu bệnh truyền nhiễm, khu cách ly, phòng săn sóc đặc biệt chỉ sử dụng riêng cho khu vực này không đem sử dụng cho khu vực khác trong bệnh viện.
    - Nước và hóa chất sau khi làm vệ sinh phải thu dọn và tiêu hủy đúng chỗ quy định.
    - Công việc vệ sinh sẽ được làm theo thời khóa biểu và theo yêu cầu, sự chỉ dẫn của điều dưỡng trưởng các khoa và quy trình làm sạch của đơn vị cung cấp dịch vụ.

Đối với khoa GMHS, Hồi Sức Tích Cực Chống Độc và HSCC:

* + - Bàn mổ được lau khử trùng sau khi hộ lý đã dọn dẹp các chất dơ và vật dụng trên bàn.
    - Các vật dụng làm vệ sinh trong khu phòng mổ, hồi sức, săn sóc đặc biệt sẽ không mang đi khu vực khác.
    - Đảm bảo trực vệ sinh 24/24h dọn sạch bất cứ thời điểm nào.

Làm sạch các chất tiết, chất thải ngay khi có yêu cầu 24/24h

Đối với các phòng bệnh nặng tại các khoa lâm sàng:

- Luôn đảm bảo có người trực khi khoa có nhu cầu làm vệ sinh bất kỳ thời điểm nào.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **C. BẢNG BỐ TRÍ VÀ MÔ TẢ CÔNG VIỆC HỘ LÝ** | | | |
| **I.   BỐ TRÍ** |  |  |  |
| **Tên Vị Trí** | **Khu Vực Làm Sạch** | **Số Công Nhân** | **Giờ Làm** |
| Hộ lý | **Khoa GMHS 2** | **4** |  |
| Gồm 6 Phòng Mổ + 2 Phòng hồi tỉnh | 3 | 5h00 – 17h00 |
|  | 1 | 17h00 - 5h00 |
| **II.   MÔ TẢ CÔNG VIỆC** |  |  |  |
| **Danh mục dịch vụ** | **Đáp ứng về đầu ra** | | |
| **1.  Đáp ứng tài liệu kỹ thuật** | | | |
| -   Các quy trình hỗ trợ chăm sóc thể chất và vệ sinh cá nhân cho người bệnh | Các tài liệu thể hiện cụ thể đầy đủ và đáp ứng với nhu cầu bệnh viện và có ký tên đóng dấu của nhà dự thầu | | |
| · Hướng dẫn người bệnh cách di chuyển lên, xuống giường |
| · Vận chuyển người bệnh |
| · Giúp người bệnh thay và mặc quần áo |
| · Thay drap giường |
| -  Các quy trình, hướng dẫn làm sạch/khử khuẩn môi trường bề mặt tại một số khu vực đặc biệt: |
| · Tại khu vực phòng mỗ |
| · Tại khu vực cách ly |
| -  Có hướng dẫn thực hiện vệ sinh bề mặt khi có máu và dịch cơ thể |
| -  Hướng dẫn thực hiện phân loại, thu gom, vận chuyển đồ vải dơ và đồ vải lây nhiễm và đồ vải sạch |
| **2.   Đáp ứng về thực hành hộ lý** |  | | |
| 2.1 Sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân | -       Mang phương tiện phòng hộ cá nhân đúng khi thực hành công tác hộ lý (theo quyết định số 3671/QĐ-BYT của Bộ Y tế) | | |
| 2.2 Công việc hộ lý (hỗ trợ chăm sóc người bệnh) |  | | |
| 2.2.1  Hướng dẫn người bệnh cách di chuyển lên, xuống giường | - Người bệnh an toàn | | |
| - Không gây tổn thương | | |
|  | | |
| 2.2.2  Vận chuyển người bệnh |  | | |
| -  Vận chuyển từ giường sang xe lăn, | - Người bệnh an toàn | | |
| -   Đẩy xe lăn lên xuống lề đường | - Không gây tổn thương cho người bệnh | | |
| -   Đẩy xe lăn lên xuống đường dốc |  | | |
| -   Di chuyển người bệnh, người già từ giường lên xe lăn |  | | |
| -   Di chuyển người bệnh, người già từ xe lăn lên giường. |  | | |
| -   Di chuyển người bệnh ngồi xe lăn trượt qua dốc, vượt qua chướng ngại vật |  | | |
| 2.2.3 Hỗ trợ thay và mặc quần áo cho người bệnh |  | | |
| -  Người bệnh yếu, mệt không tự thay được | - Người bệnh an toàn | | |
| -  Người bệnh bại liệt không tổn thương ở tay chân | - Không gây tổn thương | | |
| -   Người bệnh bại liệt có tổn thương ở tay chân |  | | |
| 2.2.4 Hỗ trợ/ giúp người bệnh già, mệt, liệt vận chuyển các tư thế thích hợp |  | | |
| Các tư thế: nằm ngửa thẳng, nằm ngửa đầu thấp, nằm ngửa đầu hơi cao, tư thế nữa nằm nữa ngồi, tư thế nằm sấp, tư thế nằm nghiêng sang phải hoặc trái | - Người bệnh an toàn | | |
| - Không gây tổn thương | | |
| - Tạo sự thoải mái cho người bệnh | | |
| 2.2.5  Hỗ trợ người bệnh yếu/liệt vệ sinh thân thể | -  Người bệnh an toàn, sạch sẽ | | |
| 2.2.6  Thay drap trải giường | Drap giường phẵng ,không nhăn nhíu | | |
| 2.2.7  Vệ sinh vật dụng của người bệnh yếu liệt |  | | |
| Đổ bô chất thải của người bệnh.yếu/ liệt | Không lưu chất thải quá lâu | | |
| Cọ rửa dụng cụ đựng chất thải của người bệnh, | Sạch | | |
| 2.2.8  Vệ sinh trong các buồng bệnh, buồng thủ thuật, buồng làm việc của khoa | -       Sạch, | | |
| -       Ngăn nắp | | |
| -       Không có bụi | | |
| 2.2.9  Thay, đổi đồ vải của người bệnh |  | | |
| Xe vận chuyển đồ vải sạch và dơ | -       Sạch, | | |
| -       Không có bụi | | |
| -       Không làm hư thiết bị của xe | | |
| Thay, đổi đồ vải của người bệnh | -       Không để cho người bệnh không có áo quần thay | | |
| -       Đúng thời gian quy định | | |
| 2.2.10 Tác phong làm việc, giao tiếp ứng xử, | -  Không để xảy ra tình trạng không đeo thẻ bảng tên khi làm việc | | |
| -  Không để phát hiện tình trạng vòi vĩnh người bệnh, người bệnh phàn nàn về giao tiếp ứng xử | | |
| -  Không để xảy ra việc tự ý bỏ vị trí , không lơ là chây lười, ngủ trong giờ làm việc, hút thuốc và sử dụng các chất kích thích, đánh bài bạc, uống rượu, bia trong giờ làm việc. Tụ tập, nghe điện thoại, làm việc riêng trong giờ làm việc. | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **D. BẢNG DANH SÁCH MÁY MÓC THIẾT BỊ, DỤNG CỤ VỆ SINH, HÓA CHẤT** | | | |
| 1. Danh sách máy móc thiết bị đưa vào hàng quý: | | | |
| Stt | Tên thiết bị | Đơn vị tính | Số lượng |
| 1 | Máy chà sàn liên hợp: | cái | 1 |
| 2 | Máy chà sàn một mâm: | cái | 3 |
| 3 | Máy hút bụi: | cái | 3 |
| 4 | Máy hút nước: | cái | 3 |
| 5 | Máy phun rửa áp lực cao: | cái | 2 |
| Các loại máy sử dụng: không gây tiếng ồn lớn, kèm theo giấy chứng nhận độ ồn dưới 70dB. | | | |
| 2. Danh sách dụng cụ vệ sinh (phân loại khăn lau, đầu lau) theo quy định: | | | |
|  |  |  |  |
| STT | Tên dụng cụ vệ sinh | Đơn vị tính | Số lượng |
| 1 | Xe vắt | Xe | Theo nhu cầu thực tế   (riệng biệt cho từng khoa/phòng) |
| 2 | Cây lau sàn | Cái |
| 3 | Cây đẩy bụi | Cái |
| 4 | Bộ dụng cụ lau kính cửa sổ | Bộ |
| 5 | Chổi, ki hốt rác, tháng | Cái |
| 6 | Cây chà bồn cầu | Cái |
| 7 | Cây thụt bồn cầu | Cái |
| 8 | Chổi cỏ | Cái |
| 9 | Chổi cứng | Cái |
| 10 | Khăn, chai xịt, dụng cụ khác | Cái |
| 11 | Bảng báo (sàn nhà còn ướt) | Cái |
| 3. Danh sách hóa chất | | | |
| TT | Tên hóa chất | Số lượng | Ghi chú |
| 1 | Hóa chất lau kính | Theo nhu cầu thực tế |  |
| 2 | Hóa chất làm sạch sàn khử khuẩn |  |
| 3 | Hóa chất tẩy vết dơ |  |
| 4 | Hóa chất làm sạch đa năng |  |
| 5 | Hóa chất khử khuẩn làm sạch nhà vệ sinh |  |
| 6 | Hóa chất làm sạch và khử trùng |  |

**Yêu cầu đối với hóa chất:**

- Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng;

- Có giấy chứng nhận kiểm định tính năng diệt/khử khuẩn của viện Pasteur hay của cơ quan có chức năng kiểm định;

- Có tài liệu công bố rõ ràng thành phần, tác dụng, chỉ định, tác dụng phụ, lưu ý khi sử dụng hóa chất;

- Hóa chất khử khuẩn đạt yêu cầu kiểm soát nhiễm khuẩn;

- Không có tính ăn mòn kim loại;

- Không có tính độc hại cho người sử dụng;

- Có mùi thơm dễ chịu (tốt nhất là mùi xả);

- Có quy trình hướng dẫn sử dụng đối với từng loại hóa chất khử khuẩn;

- Tại khoa đặt biệt như: GMHS, Hồi sức tích cực chống độc,... hóa chất theo đúng yêu cầu của bệnh viện.

**E. CÁC YÊU CẦU KHÁC**

1. **Bảo hộ lao động:** Nhà thầu phải đảm bảo trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho nhân viên vệ sinh, bao gồm: đồng phục, găng tay, khẩu trang, ủng, đai lưng an toàn…
2. **Kế hoạch đào tạo nhân viên:**

- Có kế hoạch huấn luyện, có tài liệu hướng dẫn cụ thể cho nhân viên mới về quy trình làm sạch, về cách thức làm việc và về quy tắc ứng xử - giao tiếp tại bệnh viện;

- Có tài liệu huấn luyện nhân viên về thực hiện quản lý chất thải y tế trong bệnh viện;

- Có tài liệu hướng dẫn nhân viên sử dụng hóa chất làm sạch;

- Có kế hoạch huấn luyện định kỳ cho nhân viên về các biện pháp thực hành phù hợp kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện;

- Có tài liệu hướng dẫn sử dụng các loại máy móc, trang thiết bị làm sạch.

1. **Các cam kết của nhà thầu:**

* Cung cấp nhân sự làm vệ sinh đảm bảo công tác làm sạch tại bệnh viện 24/7;
* Thực hiện vệ sinh làm sạch đúng quy định theo quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế.
* Phun xịt khử khuẩn tại các khoa, phòng và các khu vực khác theo yêu cầu của bệnh viện.
* Đáp ứng tần suất vệ sinh và thời lượng làm sạch phát sinh thêm nếu có theo yêu cầu của bệnh viện.
* Giá trúng thầu tính bình quân trên 01 đơn vị nhân công (bao gồm hoá chất, vật tư tiêu hao) hoặc 01 đơn vị diện tích (bao gồm hoá chất, vật tư tiêu hao) không chênh lệch cao hơn so với các đơn vị khác trên cùng địa bàn thành phố trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng. Nếu có chênh lệch nhà thầu phải điều chỉnh giá về mặt bằng chung và thanh toán phần chênh lệch cho Bệnh viện.